

Số: **01** /2022/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày **17** tháng **01** năm 2022

THÔNG TƯ

Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;


Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành”.

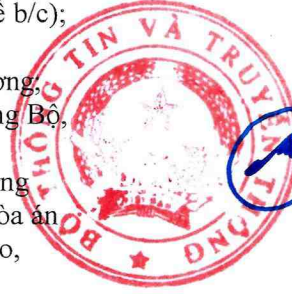
Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Tin học hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. / 

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND và Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, KHCN (350).



Nguyễn Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỬA ĐỔI 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CẤU TRÚC MÃ ĐỊNH DANH VÀ ĐỊNH DẠNG DỮ LIỆU GÓI
TIN PHỤC VỤ KẾT NỐI CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN BẢN
VÀ ĐIỀU HÀNH**

*National technical regulation
on identifier code and data format of message for interconnection of document
management and administration systems*

HÀ NỘI - 2022

Lời nói đầu

Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 102:2016/BTTTT.

Sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT do Cục Tin học hóa biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Thông tư số **01** /2022/TT-BTTTT ngày **17** tháng **2** năm 2022.

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ CẤU TRÚC MÃ ĐỊNH DANH VÀ ĐỊNH DẠNG DỮ LIỆU GÓI TIN PHỤC VỤ
KẾT NỐI CÁC HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN BẢN VÀ ĐIỀU HÀNH
SỬA ĐỔI 1:2022**

***National technical regulation
on identifier code and data format of message for interconnection of document
management and administration systems***

1. Sửa đổi, bổ sung tài liệu viện dẫn tại “1.3. Tài liệu viện dẫn” như sau:

“1.3. Tài liệu viện dẫn

Quyết định số 124/QĐ/TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đến ngày 30/6/2004.

Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 về Công tác văn thư.

Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

TCVN 6909:2001, Công nghệ thông tin - Bộ mã ký tự tiếng Việt 16-bit.

RFC 6838, Media Type Specifications and Registration Procedures.

RFC 1700, Assigned Numbers.

2. Sửa đổi “1.4.4. Mã định danh” tại “1.4. Giải thích từ ngữ” như sau:

“1.4.4. Mã định danh điện tử

Mã định danh điện tử gồm có: Mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương; Mã định danh điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh và Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức khác theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg.”

3. Bãi bỏ “1.4.6. Đơn vị cấp 1” và “1.4.7. Đơn vị cấp 2, cấp 3, cấp 4” tại “1.4. Giải thích từ ngữ”.

4. Sửa đổi, bổ sung “2.1. Cấu trúc mã định danh” như sau:

“2.1. Cấu trúc mã định danh điện tử

2.1.1. Cấu trúc mã định danh điện tử của các bộ, ngành, địa phương

Theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và các văn bản hướng dẫn Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg.

2.1.2. Cấu trúc mã định danh điện tử của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh

Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và các văn bản hướng dẫn Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg.

2.1.3. Cấu trúc mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức khác

Theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và các văn bản hướng dẫn Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm a tại “2.2.2.1.1. edXML:From” như sau:

“a) edXML:OrgnId

Mô tả: Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức gửi/ban hành văn bản.

Trạng thái: Bắt buộc.

Định dạng: Kiểu String với độ dài tối đa là 35 ký tự.

CHÚ THÍCH: Trường hợp có nhiều cơ quan ban hành văn bản thì trường thông tin này chứa mã định danh điện tử của cơ quan chủ trì ban hành văn bản.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a tại “2.2.2.1.2. edXML:To” như sau:

“a) edXML:OrgnId

Mô tả: Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức nhận văn bản. Trường hợp nơi nhận văn bản là cá nhân ở bên ngoài hệ thống QLVBĐH của cơ quan gửi/ban hành văn bản thì trường thông tin này chứa mã định danh điện tử của cơ quan quản lý tài khoản sử dụng hệ thống QLVBĐH của cá nhân được nhận văn bản.

Trạng thái: Bắt buộc.

Định dạng: Kiểu String với độ dài tối đa là 35 ký tự.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b tại “2.2.2.1.5. edXML:DocumentType” như sau:

b) edXML:TypeName

Mô tả: Tên các loại văn bản quy phạm pháp luật. Bao gồm các dạng:

A	Các loại văn bản quy phạm pháp luật
1	Hiến pháp
2	Luật
3	Pháp lệnh
4	Lệnh
5	Nghị quyết
6	Nghị quyết liên tịch
7	Nghị định
8	Quyết định
9	Thông tư
10	Thông tư liên tịch
11	Chỉ thị (Chỉ thị của Ủy ban nhân dân)
12	Bộ luật



13	Văn bản quy phạm pháp luật (của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt)		
B	Các loại văn bản hành chính		
1	Nghị quyết (cá biệt)	18	Công văn
2	Quyết định (cá biệt)	19	Công điện
3	Chỉ thị, Chỉ thị (cá biệt)	20	Bản ghi nhớ
4	Quy chế	21	Bản cam kết
5	Quy định	22	Bản thỏa thuận
6	Thông cáo	23	Giấy chứng nhận
7	Thông báo	24	Giấy ủy quyền
8	Hướng dẫn	25	Giấy mời
9	Chương trình	26	Giấy giới thiệu
10	Kế hoạch	27	Giấy nghỉ phép
11	Phương án	28	Giấy đi đường
12	Đề án	29	Giấy biên nhận hồ sơ
13	Dự án	30	Phiếu gửi
14	Báo cáo	31	Phiếu chuyển
15	Biên bản	32	Thư công
16	Tờ trình	33	Phiếu báo
17	Hợp đồng	34	Văn bản khác

Trạng thái: Tùy chọn.

Định dạng: Kiểu String với độ dài tối đa là 100 ký tự.

CHÚ THÍCH: Giá trị mặc định của trường này là Công văn.

8. Bãi bỏ 4.2 của “4. Quy định về quản lý”.

9. Bãi bỏ Phụ lục A và Phụ lục D.

10. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục B như sau:

“PHỤ LỤC B

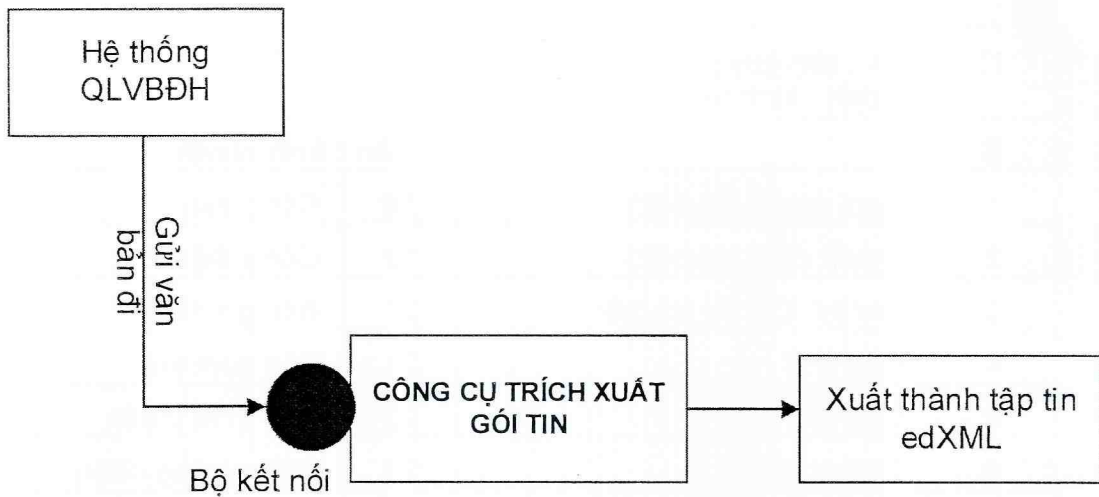
(Quy định)

Hướng dẫn các sơ đồ đo kiểm chung

B.1. Sơ đồ ghép nối các hệ thống cần đo kiểm với công cụ trích xuất gói tin

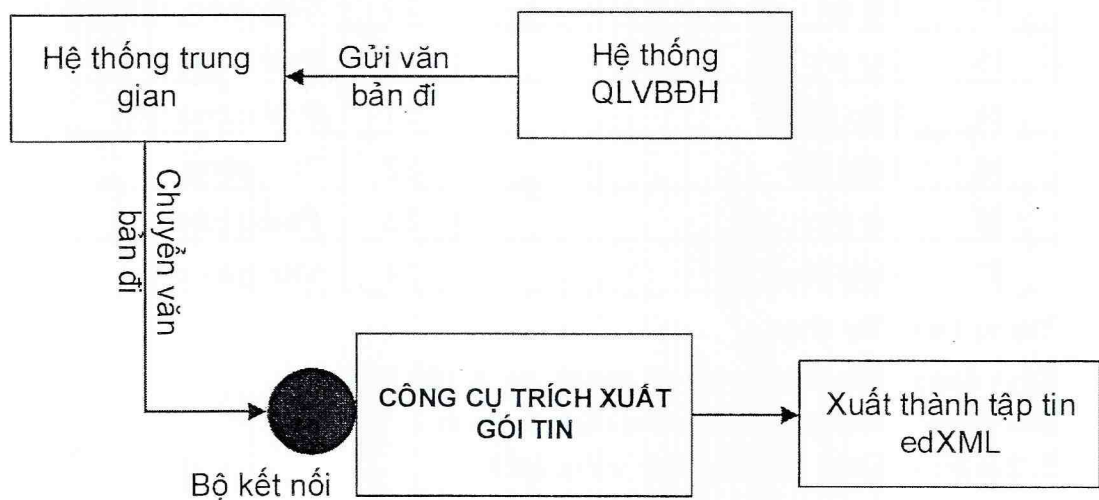
Sơ đồ ghép nối hệ thống QLVBĐH cần đo kiểm với công cụ trích xuất gói tin để tạo thành tập tin edXML phục vụ đo kiểm.

Để thực hiện đo kiểm gói tin edXML, phải sử dụng công cụ để trích xuất gói tin đi ra từ hệ thống QLVBĐH hoặc hệ thống trung gian (sau đây gọi tắt là công cụ trích xuất gói tin). Các Hình B.1 và Hình B.2 mô tả cách ghép nối các hệ thống cần đo kiểm với công cụ trích xuất gói tin.



Hình B.1 - Sơ đồ ghép nối để trích xuất gói tin đi ra từ hệ thống QLVBDH

Sơ đồ ghép nối hệ thống trung gian cần đo kiểm với công cụ trích xuất gói tin để tạo thành tập tin edXML phục vụ đo kiểm.



Hình B.2 - Sơ đồ ghép nối để trích xuất gói tin đi ra từ hệ thống trung gian

B.2. Giải thích sơ đồ

- Khi cần trích xuất gói tin đi ra từ hệ thống QLVBDH thì sử dụng sơ đồ Hình B.1.
- Khi cần trích xuất gói tin đi ra từ hệ thống trung gian thì sử dụng sơ đồ Hình B.2.
- Công cụ trích xuất gói tin:

+ Công cụ trích xuất gói tin là một phần mềm. Phần mềm này cung cấp các bộ kết nối và các thông số, yêu cầu kỹ thuật kèm theo để các hệ thống QLVBDH hoặc các hệ thống trung gian đang cần đo kiểm kết nối tới công cụ;

+ Công cụ trích xuất gói tin có các chức năng cơ bản gồm: Nhận gói tin (nhận văn bản); xuất gói tin nhận được thành tập tin edXML phục vụ đo kiểm; đọc và hiển thị gói tin trên màn hình phục vụ việc xem xét gói tin; các chức năng thông báo và các chức năng mở rộng khác.

+ Công cụ trích xuất gói tin sử dụng mã định danh điện tử cơ quan, tổ chức theo quy định tại Quy chuẩn này để nhận văn bản đến.

- Bộ kết nối: Bộ kết nối để kết nối các hệ thống QLVBĐH khác nhau hoặc các hệ thống trung gian khác nhau vào công cụ trích xuất gói tin.

B.3. Thực hiện bắt gói tin

- Công cụ trích xuất gói tin đóng vai trò là nơi nhận.

- Bắt và trích xuất gói tin gửi từ hệ thống QLVBĐH:

+ Hệ thống QLVBĐH thực hiện gửi văn bản tới công cụ trích xuất gói tin (có thể gửi tới 1 cơ quan hoặc nhiều cơ quan).

+ Công cụ trích xuất gói tin nhận được gói tin do Hệ thống QLVBĐH gửi đến và sử dụng chức năng xuất gói tin thành tập tin edXML phục vụ đo kiểm.

- Bắt và trích xuất gói tin gửi từ Hệ thống trung gian:

+ Hệ thống QLVBĐH thực hiện gửi văn bản tới công cụ trích gói tin xuất thông qua Hệ thống trung gian (có thể gửi tới 1 cơ quan hoặc nhiều cơ quan).

+ Hệ thống trung gian chuyển tiếp văn bản nhận được từ Hệ thống QLVBĐH đến công cụ trích xuất gói tin.

+ Công cụ trích xuất gói tin nhận được gói tin do Hệ thống trung gian gửi đến và sử dụng chức năng xuất gói tin thành tập tin edXML phục vụ đo kiểm.

- Tập tin edXML được trích xuất là căn cứ để các đơn vị đo kiểm thực hiện việc đánh giá gói tin phù hợp với Quy chuẩn."

11. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục C như sau:

“PHỤ LỤC C

(Tham khảo)

Minh họa gói tin edXML

Phụ lục này minh họa các trường thông tin được mô tả trong 2.2 để các cơ quan, tổ chức tham khảo.

```
<?xml version="1.0" ?>
<edXML:Envelope>
  <edXML:edXMLHeader>
    <edXML:MessageHeader version="1.0"
xmlns:edXML="http://www.mic.gov.vn/TBT/QCVN_102_2016" ID="header">
      <edXML:From>
        <edXML:OrganId>G14.27</edXML:OrganId>
        <edXML:OrganName>Cục Tin học
hóa</edXML:OrganName>
        <edXML:OrganizationInCharge>Bộ Thông tin truyền
thông</edXML:OrganizationInCharge>
        <edXML:OrganAdd>Tầng 21, tòa nhà VNTA, số 68
Dương Đình Nghệ</edXML:OrganAdd>

        <edXML:Email>vanthucucud@mic.gov.vn</edXML:Email>
        <edXML:Telephone>02437821766</edXML:Telephone>
        <edXML:Fax>02435378208</edXML:Fax>

        <edXML:Website>http://www.aita.gov.vn</edXML:Website>
      </edXML:From>
```

```

<edXML:To>
<edXML:OrganId>H26.15</edXML:OrganId>
<edXML:OrganName>Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố
Hà Nội</edXML:OrganName>
<edXML:OrganAdd>185 Giảng Võ - Đống Đa - Hà
Nội</edXML:OrganAdd>
<edXML:Email>sottttt@ict-hanoi.gov.vn</edXML:Email>
<edXML:Telephone>02435123536</edXML:Telephone>
<edXML:Fax>02437366617</edXML:Fax>
<edXML:Website>http://www.ict-
hanoi.gov.vn</edXML:Website>
</edXML:To>
<edXML:To>
<edXML:OrganId>H29.15</edXML:OrganId>
<edXML:OrganName>Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố
Hồ Chí Minh</edXML:OrganName>
<edXML:OrganAdd>59 Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ
Chí Minh</edXML:OrganAdd>
<edXML:Email>sottttt@tphcm.gov.vn</edXML:Email>
<edXML:Telephone>02835202727</edXML:Telephone>
<edXML:Fax>02835202424</edXML:Fax>
<edXML:Website>http://www.ict-
hcm.gov.vn</edXML:Website>
</edXML:To>
<edXML:Code>
<edXML:CodeNumber>369</edXML:CodeNumber>
<edXML:CodeNotation>THH-
THHT</edXML:CodeNotation>
</edXML:Code>
<edXML:PromulgationInfo>
<edXML:Place>Hà Nội</edXML:Place>
<edXML:PromulgationDate>2021/02/16</edXML:PromulgationDate>
</edXML:PromulgationInfo>
<edXML:DocumentType>
<edXML:Type>2</edXML:Type>
<edXML:TypeName>Công văn</edXML:TypeName>
</edXML:DocumentType>
<edXML:Subject>V/v giải thích việc áp dụng các
tiêu chuẩn kỹ thuật chính sử dụng cho hệ thống công thông tin điện tử
và hệ thống thư điện tử</edXML:Subject>
<edXML:Content/>
<edXML:SignerInfo>
<edXML:Competence>KT. CỤC
TRƯỞNG</edXML:Competence>
<edXML:Position>PHÓ CỤC TRƯỞNG</edXML:Position>
<edXML:FullName>Nguyễn Văn A</edXML:FullName>
</edXML:SignerInfo>
<edXML:DueDate/>
<edXML:ToPlaces>
<edXML:Place>Bộ trưởng (đề b/c)</edXML:Place>
<edXML:Place>Thủ trưởng Nguyễn Văn B (đề
b/c)</edXML:Place>
<edXML:Place>Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương</edXML:Place>
<edXML:Place>Đơn vị chuyên trách về CNTT các
bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ</edXML:Place>
<edXML:Place>Luu: VT, THHT</edXML:Place>
</edXML:ToPlaces>
<edXML:OtherInfo>
<edXML:Priority>0</edXML:Priority>
<edXML:SphereOfPromulgation/>
<edXML:TypeNotation/>

```

```

<edXML:PromulgationAmount>1</edXML:PromulgationAmount>
  <edXML:PageAmount>1</edXML:PageAmount>
  </edXML:OtherInfo>
  <edXML:Appendixes>
    <edXML:Appendix>Phụ lục 1 (Giải thích việc áp
dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật chính sử dụng cho công thông tin điện
tử)</edXML:Appendix>
    <edXML:Appendix>Phụ lục 2 (Giải thích việc áp
dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật chính sử dụng cho hệ thống thu điện
tử)</edXML:Appendix>
  </edXML:Appendixes>
</edXML:MessageHeader>
<edXML:TraceHeaderList></edXML:TraceHeaderList>
<Signature></Signature>
</edXMLHeader</edXMLHeader>

<edXML:edXMLBody>
  <edXML:edXMLManifest version="1.0"
xmlns:edXML="http://www.mic.gov.vn/TBT/QCVN_102_2016 ">
  <edXML:Refernce>
  <edXML:ContentID>cid:208</edXML:ContentID>
  <edXML:ContentType>application/pdf</edXML:ContentType>
  <edXML:AttachmentName>269-Huong dan tieu
chuan.pdf</edXML:AttachmentName>
  <edXML:Description>Công văn số 369/THH-THHT V/v giải
thích việc áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật chính sử dụng cho hệ thống
công thông tin điện tử và hệ thống thu điện tử</edXML:Description>
  </edXML:Reference>
  <edXML:Reference>
    <edXML:ContentID>cid:209</edXML:ContentID>

    <edXML:ContentType>application/pdf</edXML:ContentType>
    <edXML:AttachmentName>269-Huong dan tieu chuan-
Cong thong tin dien tu.pdf</edXML:AttachmentName>
    <edXML:Description>Giải thích việc áp dụng các
tiêu chuẩn kỹ thuật chính sử dụng cho hệ thống công thông tin điện
tử</edXML:Description>
    </edXML:Reference>
  </edXML:Reference>
  <edXML:ContentID>="cid:210</edXML:ContentID>
  <edXML:ContentType>application/pdf</edXML:ContentType>
  <edXML:AttachmentName>269-Huong dan tieu chuan-Thu dien
tu.pdf</edXML:AttachmentName>
  <edXML:Description>Giải thích việc áp dụng các tiêu
chuẩn kỹ thuật chính sử dụng cho hệ thống thu điện
tử</edXML:Description>
  </edXML:Reference>
</edXML:edXMLManifest>
</edXML:edXMLBody>
</edXMLEnvelope>

<edXML:AttachmentEncoded>
  <Attachment>
  <edXML:ContentID>cid:208</edXML:ContentID>
  <edXML:ContentType>application/pdf</edXML:ContentType>
  <edXML:AttachmentName>269-Huong dan tieu
chuan.pdf</edXML:AttachmentName>
  <edXML:ContentTransferEncoded>ni6/zOtQFyD15v9YoWHaBvR0BELv1+jc88
YeVgmXCloQfy2JwuU4AAa+n2RntRyfiaodoMT+glFGC+w50kI9O3xj6NwTn07HiKvDnUcR
E4ocQ3mTGyi3fNwCKfEdVMPHYscjuIX7wpxeoZiT2VupZlsoaBuf3qCgThuVGxWR7xk
  </edXML:ContentTransferEncoded>
  </Attachment>

```

```
<Attachment>
  <edXML:ContentID>cid:209</edXML:ContentID>
  <edXML:ContentType>application/pdf</edXML:ContentType>
  <edXML:AttachmentName>269-Huong dan tieu
chuan.pdf</edXML:AttachmentName>
  <edXML:ContentTransferEncoded>jc88YeVgmXC1oQfy2JwuU4AAa+n2RntRyf
iaodoMT+glFGC+w50kI9O3xj6NwTn07HiKvDnUcRE4ocQ3mTGYi3fNwCKfEdVMPHYscjuI
X7wpxeoZiT2VupZ1soaBuf3qCgThuVGxWR7xkjc88YeVgmXC1oQfy2JwuU4AAa+n2RntRy
fiaodoMT+glFGC+w50kI9O3xj6NwTn07HiKvDnUcRE4ocQ3mTGYi3fNwCKfEdVMPHYscju
IX7wpxeoZiT2VupZ1soaBuf3qCgThuVGxWR7xkQfy2JwuU4AAa+n2RntRyGC+w50kI9O3x
j
  </edXML:ContentTransferEncoded>
</Attachment>
<Attachment>
  <edXML:ContentID>cid:210</edXML:ContentID>
  <edXML:ContentType>application/pdf</edXML:ContentType>
  <edXML:AttachmentName>269-Huong dan tieu
chuan.pdf</edXML:AttachmentName>
  <edXML:ContentTransferEncoded>ni6/zOtQFyD15v9YoWHaBvR0BE1v1+jc88
YeVgmXC1oQfy2JwuU4AAa+n2RntRyfiaodoMT+glFGC+w50kI9O3xj6NwTn07HiKvDnUcR
E4ocQ3mTGYi3fNwCKfEdVMPHYscjuIX7wpxeoZiT2VupZ1soaBuf3qCgThuVGxWR7xk
  </edXML:ContentTransferEncoded>
</Attachment>
</edXML:AttachmentEncoded>”
```